

TRẦN THỊ HỒNG YẾN*
TRẦN THỊ KIM OANH**

**BIẾN ĐỔI QUAN HỆ GIA ĐÌNH Ở GIÁO XỨ
THẠCH BÍCH, GIÁO HẠT THANH OAI, GIÁO PHẬN HÀ NỘI
(Từ năm 1986 đến nay)¹**

Tóm tắt: Từ sau Đổi mới (1986), làng xã Việt Nam có nhiều biến đổi dưới tác động của kinh tế thị trường và đô thị hóa (ĐTH), đặc biệt là các làng ven đô. Thạch Bích - làng Công giáo toàn tòng cũng không nằm ngoài những tác động của ĐTH. Biến đổi quan hệ gia đình là một trong những nội dung biến đổi về văn hóa - xã hội ở làng quê này do ảnh hưởng của ĐTH nói trên. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu những thay đổi về quan hệ gia đình ở giáo xứ Thạch Bích trên các khía cạnh: mô hình gia đình, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, các yếu tố dẫn tới sự thay đổi, các thiết chế duy trì mối quan hệ truyền thống trong gia đình Công giáo.

Từ khóa: Biến đổi, Công giáo, gia đình, quan hệ.

Từ sau Đổi mới (1986), làng xã Việt Nam có nhiều biến đổi dưới tác động của kinh tế thị trường và đô thị hóa, đặc biệt là các làng ven đô. Trong đó, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo phương thức hành chính là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê này.

Do một bộ phận hoặc toàn bộ đất nông nghiệp được chuyển đổi nhanh chóng, trong thời gian ngắn theo phương thức hành chính, để đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, cơ sở hạ tầng (các cơ quan, trụ sở của nhà nước, trường học, nhà máy, xí nghiệp, cầu, đường...), nên các làng buộc phải chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu nghề nghiệp (từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp). Việc chuyển đổi ruộng đất theo phương thức hành chính hay còn gọi là đô thị hóa (ĐTH) “cưỡng bức” nêu trên, bên cạnh những

* Tiến sĩ, Phòng Nhân học Tôn giáo, Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

¹ Nghiên cứu này được sự hỗ trợ từ Đề tài của Đại học Quốc gia Hà Nội, mã số QG.14.37.

mặt tích cực cũng đã gây ra nhiều hệ lụy xấu, bất cập đối với các làng quê này trên con đường phát triển bền vững. Trong đó nổi cộm lên các vấn đề chuyển đổi nghề nghiệp, bảo tồn và phát huy các quan hệ xã hội truyền thống (gia đình, dòng họ, làng xã), các di sản văn hóa làng xã...

Gần 20 năm qua, đã có một số nghiên cứu về biến đổi xã hội và văn hóa ở các làng ven Hà Nội dưới tác động của ĐTH, tuy nhiên số lượng rất hạn chế. Đặc biệt, *mảng nghiên cứu về biến đổi xã hội và văn hóa ở các làng Công giáo gần như bị bỏ trống*. Do đó, chưa có được bức tranh chung đa dạng, xác thực về sự biến đổi xã hội và văn hóa ở các làng quê nói chung cũng như ở các làng tôn giáo nói riêng, để có những chiến lược phát triển bền vững các làng quê này.

Thực trạng trên đòi hỏi cấp thiết có những nghiên cứu thực địa để chỉ ra thực trạng những biến đổi về xã hội và văn hóa ở những làng quê, trong đó có các làng Công giáo.

Bài viết *Biến đổi quan hệ gia đình ở giáo xứ Thạch Bích, giáo họ Thanh Oai, giáo phận Hà Nội từ 1986 đến nay* sẽ góp phần bổ khuyết cho những hạn chế trong nghiên cứu về vấn đề này trong thời gian qua.

1. Vài nét về điều kiện tự nhiên, xã hội của làng Thạch Bích

1.1. Điều kiện tự nhiên

Xã Bích Hòa có tổng diện tích đất tự nhiên là 502,05 ha; trong đó diện tích đất nông nghiệp là 301,33 ha (chiếm 58,85%); đất phi nông nghiệp là 210,19 ha (chiếm 41,5%), đất chưa sử dụng là 0,53 ha (chiếm 0,1%)¹.

Thạch Bích - làng Công giáo toàn tòng, là một trong 3 thôn của xã Bích Hòa, thuộc huyện Thanh Oai, Hà Nội². Làng nằm ven đường quốc lộ 21B, cách thị xã Hà Đông 7 km; cách trung tâm thành phố Hà Nội 18 km. Quốc lộ 21 B (trước đây là tỉnh lộ 22 được Nhà nước nâng cấp thành quốc lộ), là con đường giao thông huyết mạch Hà Đông - Vân Đình, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thanh Oai nói chung và Thạch Bích nói riêng. Phía Bắc và phía Tây của làng giáp với các phường mới được đô thị hóa là Phú Lãm³ và Đồng Mai⁴ (quận Hà Đông); phía Nam giáp xã Bình Minh (huyện Thanh Oai); phía Đông giáp xã Cự Khê (huyện Thanh Oai).

Những năm gần đây, dưới tác động của kinh tế thị trường, ĐTH và đặc biệt là sự kiện tỉnh Hà Tây sáp nhập vào Hà Nội, Thạch Bích có nhiều biến đổi nhanh chóng. Từ một làng thuần nông, một bộ phận đáng

kê ruộng đất nông nghiệp đã được chuyển đổi hoặc quy hoạch sang các hạng mục ĐTH (xây dựng các khu công nghiệp, cơ quan, xí nghiệp); người dân cũng bán đất nhà, đất ruộng để có tiền sang sửa nhà cửa và mua sắm tiện nghi sinh hoạt khi giá đất tăng cao... Quá trình đô thị hóa cũng dẫn đến những hệ lụy như phải chuyển đổi nghề nghiệp, sự suy giảm các quan hệ xã hội truyền thống và đời sống đạo ở một bộ phận thanh thiếu niên...

1.2. Những thay đổi về hành chính

Trước năm 2003, làng Thạch Bích gồm 4 xóm: Thượng, Trên, Giữa, Mũi. Đứng đầu là 4 trưởng xóm.

Năm 2003, Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Hà Tây ra quyết định số 939-QĐ/UB ngày 09 tháng 7, công nhận thôn Thạch Bích gồm 4 cụm dân cư: cụm Thượng, cụm Trên, cụm Giữa, cụm Mũi.

Đến tháng 6/2014, do dân số tăng nhanh, để thuận lợi cho việc điều hành, quản lý, 4 cụm dân cư của thôn Thạch Bích trở thành 4 thôn theo quy định mới của nhà nước. Cơ cấu bộ máy tổ chức ở các thôn mới gồm Trưởng thôn, Chi bộ Đảng, Ban Mặt trận và các chi hội đoàn thể. Như vậy, xã Bích Hòa hiện nay gồm 6 thôn (Thanh Lương, Kỳ Thủy, Thượng, Trên, Giữa, Mũi).

Theo số liệu tháng 11/2011, làng Thạch Bích có 1.887 hộ, 6.446 nhân khẩu, được phân bố cụ thể như sau:

Bảng 1. Tổng hợp tình hình dân cư thôn Thạch Bích

Số TT	Tên cụm dân cư	DT đất tự nhiên (ha)	DT đất nông nghiệp (ha)	DT đất phi nông nghiệp (ha)	Số hộ gia đình (hộ)	Số nhân khẩu (khẩu)
1	Thượng	86,9	70,2	16,7	554	1.902
2	Trên	90,9	73,5	17,4	453	1.551
3	Giữa	77,6	59,5	18,1	382	1.314
4	Mũi	100,2	75,5	24,7	498	1.679
5	Tổng số	355,6	278,7	76,9	1.887	6.446

Nguồn: UBND xã Bích Hòa, 2011⁵

Trần Thị Hồng Yến, Trần Thị Kim Oanh xử lý

Trở thành làng ven đô, lại nằm ở vị trí giáp ranh với các phường mới được đô thị hóa, trong những năm qua, Thạch Bích có nhiều cơ hội thuận lợi phát triển giao thương và buôn bán.

Nhờ chủ trương chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đến năm 2010, kinh tế xã Bích Hòa có những bước đột phá. Tỷ trọng công thương nghiệp và dịch vụ chiếm gần 70% trong cơ cấu kinh tế của xã; tỷ trọng nông nghiệp

giảm đáng kể, chỉ còn hơn 30%⁶. Đến năm 2014, cơ cấu kinh tế của xã là: nông nghiệp: 18%; công nghiệp - thủ công nghiệp: 40,5%, thương mại và dịch vụ: 41,5%⁷.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu về kinh tế, việc chuyển đổi trên cùng tác động không nhỏ đến đời sống văn hóa, xã hội của người dân.

2. Biến đổi gia đình ở làng Công giáo Thạch Bích

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, gia đình truyền thống của người Việt có tầm quan trọng đặc biệt với 5 chức năng cơ bản: đơn vị tái sản xuất sức lao động; duy trì nòi giống; đơn vị kinh tế tự chủ; đơn vị giáo dục và trao truyền văn hóa; điều hòa tâm lý, tình cảm. Quan hệ vợ - chồng, cha mẹ - con cái, anh - chị - em dựa trên một tôn ti trật tự nghiêm ngặt, theo nguyên tắc luân lý của Khổng giáo. Vì thế, nhiều gia đình có đến 4 thế hệ cùng sinh sống trong một mái nhà nhưng vẫn êm ấm.

Các gia đình Công giáo nói chung và ở Thạch Bích nói riêng, trước hết là gia đình Việt, do đó, mang đầy đủ những chức năng nêu trên và các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt. Trong đó, điểm nổi bật là sự thương yêu, giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình. Mỗi khi một gia đình (thành viên) có công việc hoặc gặp khó khăn hoạn nạn (tang ma, cưới xin, ốm đau, bệnh tật...), các gia đình khác đều phải có trách nhiệm giúp đỡ.

Tuy nhiên, gia đình Công giáo Việt Nam cũng có những nét đặc thù riêng, khác với gia đình ngoài Công giáo. Trước đây, trong gia đình Công giáo không thực hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Từ sau Công đồng Vatican II, được sự cho phép của Giáo hội, một số địa phương như Thạch Bích đã thực hiện nghi lễ này. Tuy nhiên, về hình thức và quan niệm thờ cúng tổ tiên cũng có sự khác biệt.

Trước hết, ở người Công giáo, việc thảo kính cha mẹ phải đặt sau việc thờ phụng Chúa. Vì vậy, trong mỗi gia đình Công giáo, bàn thờ tổ tiên thường đặt thấp hơn bàn thờ Chúa (không được đặt ngang hàng với bàn thờ Chúa). Việc thờ cúng của người Công giáo chỉ đơn thuần là để tưởng nhớ tới ông bà, cha mẹ..., và cầu cho người đã mất được hưởng ơn lành của Chúa. Trong những ngày giỗ, người Công giáo thường coi trọng việc xin lễ ở nhà thờ, hoặc đọc kinh chung ở nhà mà không chú trọng vào việc sửa soạn đồ thờ cúng hay đốt vàng mã như một số gia đình ngoài Công giáo.

Thứ hai, Thạch Bích cũng như các làng Công giáo khác ở đồng bằng Bắc Bộ, Tết Đoan ngọ (5/5) được giáo dân chuyển thành ngày Tết ông bà. Vào những ngày này, không chỉ các con cháu trong làng mà con cháu từ khắp mọi nơi đều trở về quê hương để thăm hỏi, tặng quà, tỏ lòng tôn kính cha mẹ, ông bà. Đây cũng là dịp để những người thân trong gia đình gặp mặt, đoàn tụ.

Thứ ba, từ những quan niệm và phương thức thờ cúng tổ tiên của người Công giáo nêu trên đã dẫn đến vai trò của người con trai trưởng trong việc nối dõi tông đường, thờ cúng tổ tiên trong các gia đình truyền thống của người Công giáo trở nên mờ nhạt hoặc mất đi. Làng Thạch Bích có phong tục, khi cha mẹ dựng vợ, gả chồng cho các con trai, đồng thời cũng chia luôn đất để các con dựng nhà ở riêng trong khuôn viên của gia đình. Vì thế, con út thường là người được cha mẹ dựng vợ sau cùng và đương nhiên trở thành người nuôi dưỡng họ khi còn sống. Tuy nhiên, khi về già, tuổi cao, sức yếu hoặc bị ốm nặng, theo lệ làng, con trưởng phải có trách nhiệm đón cha mẹ về phụng dưỡng. Khi họ mất đi, con trưởng có trách nhiệm làm ma chay, đưa cha (mẹ) về với Chúa cho đến lúc mồ yên mả đẹp. Những nghi lễ sau ngày mất diễn ra ở nhà thờ (xin lễ giỗ đầu), hoặc ở nhà (40 ngày, 100 ngày, giỗ đầu...) ⁸ người con trưởng vẫn là người đảm nhiệm.

Với những phong tục tập quán nêu trên, phần lớn những gia đình ở Thạch Bích là những gia đình hạt nhân. Kết quả khảo sát sau đây sẽ phản ánh về loại hình hộ gia đình và quy mô gia đình ở Thạch Bích hiện nay:

Bảng 2. Loại hình hộ gia đình ở Thạch Bích

Đơn vị: hộ

Số TT	Loại hình GD	Thôn Thượng		Thôn Trên		Thôn Giữa		Thôn Mũi	
		Số hộ	%	Số hộ	%	Số hộ	%	Số hộ	%
1	Một thế hệ	110	19,4	105	22,0	60	15,5	40	7,80
2	Hai thế hệ	434	76,7	364	76,5	298	77,0	471	92,2
3	Ba thế hệ trở lên	22	3,90	7	1,5	29	7,50	0	0
	Tổng số	566	100	476	100	387	100	511	100

Nguồn: UBND xã Bích Hòa, 2014

Trần Thị Hồng Yến xử lý

Bảng trên cho thấy, ở tất cả các thôn hiện nay (tức các xóm cũ của làng Thạch Bích trước đây), loại hình gia đình 2 thế hệ chiếm đại đa số. Thôn Mũi đứng ở vị trí thứ nhất với số hộ gia đình 2 thế hệ là 92,2%, tiếp đến là

các thôn Giữa (77%), Thượng (76,7%) và Trên (76,5%). Loại hình gia đình một thế hệ chiếm số lượng không nhiều, thôn Trên (22%), thôn Thượng (19,4%), thôn Giữa (15,5%), thôn Mũi (7,8%), gồm các cặp vợ chồng chưa có con hoặc vợ chồng già sống độc lập. Loại hình gia đình ba thế hệ trở lên rất ít với thôn Giữa (7,5%), thôn Thượng (3,9%), thôn Trên (1,5%), thôn Mũi (0%).

Những số liệu trên cho thấy, tuy là một làng nông nghiệp, nhưng sự tồn tại của gia đình 2 thế hệ đã trở nên phổ biến, trong khi số hộ gia đình 3 thế hệ hiện nay còn rất ít ở Thạch Bích. Đây là một hiện tượng khác biệt so với các làng nông nghiệp ngoài Công giáo mà chúng tôi điều tra trước đó tại Hà Nội (Nhật Tân, Trung Kính Thượng). Tại các làng này, số hộ gia đình 3 thế hệ vẫn chiếm tỉ lệ đáng kể ngay cả sau khi chuyển thành phường (trên 20%)⁹.

Lý giải về điều này, các bậc cao niên của Thạch Bích cho rằng, ở làng Công giáo, vai trò của con trưởng trong việc thờ cúng tổ tiên không được đặt ra như các làng ngoài Công giáo. Vì thế, sau khi dựng vợ gả chồng xong cho các con trai, họ cũng chia luôn đất ở riêng. Còn con út lấy vợ sau cùng nên thường ở cùng với cha mẹ. Tuy nhiên, những năm gần đây do tác động của ĐTH, các cặp vợ chồng trẻ nói chung và vợ chồng con út nói riêng cũng rất bận rộn với công việc mưu sinh kiếm sống. Để tiện lợi cho việc sinh hoạt của người già, ngày càng có nhiều đôi vợ chồng cao tuổi thích ăn riêng, ở riêng. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến loại hình gia đình từ 3 thế hệ trở lên ở Thạch Bích mất đi nhanh chóng.

Thứ tư, gắn với xu hướng chia tách thành các gia đình nhỏ phổ biến nêu trên, các mối quan hệ gia đình cũng thay đổi dưới tác động của ĐTH với mức độ khác nhau.

Khi ĐTH, việc chia tách hộ gia đình gắn liền với chia đất ở cho các con được khẳng định ngay bằng ranh giới. Chưa bao giờ ranh giới đất của các hộ gia đình lại được chú trọng như hiện nay. Những bức tường được xây cao và gia cố chắc chắn ngăn cách với bố mẹ, anh em ruột thịt như để khẳng định chủ quyền riêng. Như vậy, sợi dây liên kết các thành viên ruột thịt với nhau thông qua không gian mở của các hộ gia đình (sân, vườn, ao) trước đây bị phá bỏ. Để “gia cố” chắc chắn hơn, chủ nhân của các gia đình nhỏ còn muốn có trong tay tấm “sổ đỏ” chứng nhận quyền sử dụng đất được tách từ sổ gốc. Họ sợ rằng, nếu không có được “sổ đỏ” - hàng rào pháp lý chắc chắn nhất, thì quyền sở hữu với mảnh đất có nguy cơ “tuột”

khỏi tay. Ở khía cạnh này, sự cố kết, tình thân thương đùm bọc giữa các thành viên trong gia đình đã bị suy giảm đi nhiều.

Mặt khác, trước tác động của ĐTH, các gia đình đang cơ cấu lại nguồn nhân lực để tồn tại, thể hiện ở sự phân công lao động và vai trò của các thành viên trong gia đình. Trước kia, gia đình Công giáo ở Thạch Bích sống hòa thuận, gắn kết với nhau với nhau qua từng bữa ăn, từng buổi lao động sản xuất trên cánh đồng hay qua những buổi kinh cầu nguyện, dự lễ, đám cưới, đám tang.... Ngày nay, khi nghề nông không đem lại nguồn thu nhập đủ sống cho lớp trẻ, buộc họ phải “lao mình” vào mưu sinh, bận rộn từ sáng đến tối với các công việc đi chợ, làm công nhân trong các nhà máy hoặc đi làm ăn xa ở các thành phố lớn..., các cháu nhỏ chưa đủ tuổi đến trường được giao lại cho ông bà trông nom, chăm sóc. Như vậy, những bậc ông bà còn sức khỏe bỗng nhiên phải đảm đương công việc nội trợ và chăm sóc cháu (nấu ăn, dọn nhà, trông trẻ, đưa đón trẻ tới trường). Sợi dây liên kết giữa lớp già với lớp trẻ cũng mất dần đi do những kinh nghiệm của người già không còn phù hợp để dạy bảo lớp trẻ. Sự thay đổi phương thức mưu sinh vô hình trung đã tách dần mối quan mật thiết giữa ông bà, bố mẹ và con cái, trong đó, trẻ em và người già là đối tượng thiệt thòi nhất vì thiếu sự quan tâm thường xuyên của những người thân yêu nhất.

Thứ năm, do con cháu bận bịu với công việc, giờ giấc sinh hoạt của các thế hệ già - trẻ trong gia đình chênh lệch và những lý do khác... đã dẫn đến sự chia tách nhỏ các gia đình theo chiều hướng “thái quá”, làm gia tăng hình thái gia đình chỉ có những người già. Trên sổ sách, họ thuộc vào hộ gia đình 2 hoặc 3 thế hệ, trên thực tế họ vẫn ở cùng con cháu nhưng ăn và sinh hoạt riêng. Khảo sát thực tế cho thấy, hình thức cuộc sống phổ biến của người già ở Thạch Bích là sinh hoạt riêng. Ví dụ, Hội người cao tuổi thôn Mùi có 180 hội viên, trong đó chỉ có 4 người ăn chung, ở chung với con cháu. Hội người cao tuổi thôn Giữa có 144 hội viên (gồm 58 nam, 86 nữ) thì số hội viên ăn chung với các con cháu có 22 người. Bản thân ông hội trưởng có 4 người con trai nhưng vẫn ăn riêng, ở riêng.

Thứ sáu, khi đất đai trở nên có giá trị, sự chia tách các hộ gia đình liên quan đến chia tách đất ở là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những mâu thuẫn trong các gia đình. Một số gia đình có mâu thuẫn nội bộ do chia đất ở và tiền đền bù đất chuyển đổi. Hiện tượng này chưa từng xảy ra ở Thạch Bích trước đây.

Thứ bảy, ở những làng Công giáo, mối quan hệ gia đình không chỉ chịu sự tác động giữa các thành viên trong gia đình mà còn chịu sự tác động của các tổ chức tôn giáo, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục và trao truyền văn hóa.

Ở các gia đình Công giáo, việc giáo dục tư cách đạo đức cho con cái chủ yếu giao phó cho các tổ chức tôn giáo. Tuy nhiên, cũng có những điều luật buộc bố mẹ phải giáo dục con cái nên người. Khoản 226, số 2 (Giáo luật) quy định: *Bậc làm cha mẹ, vì là người truyền sự sống cho con cái, nên có nghĩa vụ hết sức quan trọng và quyền lợi giáo dục chúng. Vì thế trước hết, cha mẹ phải lo giáo dục con cái Công giáo theo đúng giáo huấn của Giáo hội đã ban hành*¹⁰.

Giữ cho các gia đình ổn định, êm ấm, hạnh phúc là một trong những công việc được Giáo hội chú trọng. Trong các chương trình học giáo lý hằng năm, Giáo hội đều đưa các điều răn của Chúa vào để giáo dục giáo dân. Giáo lý (kỳ 1, 2) năm 2014 của làng Thạch Bích lấy nội dung là *Năm phúc âm hóa đời sống gia đình*. Các giáo dân tùy theo từng lứa tuổi đều buộc phải tham gia cuộc thi này. Trong chương trình học giáo lý, điều răn thứ 4 và thứ 9 có nội dung bảo vệ gia đình; trong đó, điều răn thứ 4 nhấn mạnh về các quan hệ gia đình, đó là, *thảo kính cha mẹ*¹¹. Giáo hội nhấn mạnh trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ và ngược lại của cha mẹ đối với con cái, như sau:

Gia đình vừa là cộng đoàn yêu thương mà Thiên Chúa thiết lập, để cha mẹ và con cái sống hạnh phúc, vừa là Hội Thánh tại gia vì là cộng đoàn đức tin, đức cậy và đức mến. Con cái phải có bốn phận hiếu thảo, biết ơn và vâng phục từng cha mẹ, đồng thời phải trợ giúp các ngài về vật chất và tinh thần khi còn sống cũng như khi qua đời. Cha mẹ có bốn phận yêu thương và tôn trọng, nuôi dưỡng và giáo dục con cái, đồng thời giúp con cái lựa chọn nghề nghiệp hay bậc sống và giáo dục chúng trong đời sống đức tin. Cha mẹ giáo dục đức tin cho con cái bằng chính tấm gương sáng của mình, bằng kinh nguyện, dạy giáo lý trong gia đình và tham dự vào đời sống Giáo hội.

Đồng thời, Giáo hội cũng nhấn mạnh mối quan hệ giữa gia đình với xã hội và ngược lại: *Gia đình có vai trò lớn trong xã hội vì gia đình là tế bào đầu tiên và là nền móng để xây dựng một xã hội bền vững. Vì thế, xã hội phải có trách nhiệm nâng đỡ và củng cố gia đình, đồng thời tôn trọng và bảo vệ các quyền hạn gia đình.*

Bên cạnh sự giáo dục của gia đình, vai trò giáo dục của các tổ chức tôn giáo đóng một vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách đạo đức, lối sống, nếp sống của con người Công giáo.

Trước thực tế hiện nay, phần lớn các gia đình trẻ trong giáo xứ rất bận rộn vì cuộc sống mưu sinh, nhiều cháu nhỏ được giao lại cho ông bà chăm sóc. Do tuổi già sức yếu, nên dù đã cố gắng hết sức, nhưng ông bà chỉ mới đảm nhận được việc nuôi dưỡng, phần dạy dỗ về kinh bản chưa được quan tâm đúng mức. Nhận thức được những khó khăn trên đây, đồng thời nhằm tăng cường giáo dục, dạy kinh bản, giáo lý cho trẻ từ nhỏ, nhà xứ đã mở các lớp trông giữ trẻ¹², dạy giáo lý cho thanh, thiếu niên, siết chặt hơn các quy định, kỷ luật của Giáo hội... Theo đó, nhà dòng đã mở các lớp thu nhận trẻ em từ 2 - 3 tuổi từ những gia đình trẻ trong giáo xứ. Có hơn 100 trẻ em đã được các sơ chăm lo, nuôi dưỡng, dạy học kinh bản....

Tại các xóm, những trẻ em ở *lứa tuổi đồng cỏ non* (qua lớp mẫu giáo, biết đọc, biết viết), cũng được các ông quản, bà quản chăm lo, dạy kinh cầu nguyện sáng, tối (như Kinh lạy Cha, Kính mừng sáng danh...) trong thời gian 2 năm. Đến khoảng 8 - 12 tuổi, các em được Cha chính xứ cho *Xưng tội lần đầu* với ý nghĩa hướng cho các em bắt đầu biết tự kiểm điểm bản thân xem có mắc lỗi gì không. Đây là luật buộc trong Công giáo. Ở lứa tuổi này, một số em được tuyển vào Hội Hoa (còn gọi là Con Hoa); mỗi xóm tuyển 20 em ngoan ngoãn, có năng khiếu hát hay, khỏe mạnh.

Sau khi xưng tội lần đầu, các em lĩnh bí tích *Mình Thánh Chúa*, với ý nghĩa là có năng lượng của Chúa ở trong người để nuôi dưỡng tâm hồn.

Đến 12 tuổi, các em được gửi vào nhà xứ để học *Chương trình Thêm Sức* dưới sự hướng dẫn của các thầy, cô dạy giáo lý. Sau khóa học, các em được nhận Bí tích Thêm Sức, đón nhận ơn Thánh thần, có Chúa hộ mệnh để vững tin vào bản thân, biết kính Chúa, lễ phép với cha mẹ. Trước ngày lãnh nhận Bí tích *Thêm Sức*, các em đã được tĩnh tâm và tập các nghi thức chu đáo.

Sau 15 tuổi, các em lại tiếp tục được học *giáo lý căn bản* (giáo lý trước hôn nhân) ở tại nhà xứ. Nội dung chính là học lý luận, cách hành xử, ứng xử trong cuộc sống và với những người xung quanh (cha mẹ, và các bậc bề trên...). Đặc biệt, các em được học điều răn thứ 4 là thảo kính với cha mẹ, điều răn thứ 8 là giữ nghĩa vợ chồng. Thời gian học giáo lý

cơ bản là 1 năm (1 buổi/ tuần vào tối thứ Sáu hằng tuần, từ 19 giờ 30 đến 21 giờ). Học xong, các em sẽ được cấp chứng chỉ. Theo quy định của giáo xứ, nếu không tham gia học lớp giáo lý cơ bản, sau này khi các em trưởng thành, xây dựng gia đình, đám cưới sẽ không được phép tổ chức trọng thể (có toàn thể giáo dân trong làng tham dự).

Khi đến tuổi trưởng thành, chuẩn bị tổ chức đám cưới (gia đình hai bên đã gặp nhau, bàn bạc thảo luận), các em phải đăng ký học *giáo lý hôn nhân* (học về các mối quan hệ vợ chồng, trách nhiệm, cách ứng xử với người vợ/ chồng tương lai, học luật bất phân ly...). Thời gian học giáo lý hôn nhân trước đây thường kéo dài 6 tháng, hiện nay rút xuống còn 3 tháng (1 buổi/ tuần). Nhà xứ thường mở 3 lớp trong năm (vào đầu, giữa và cuối năm)...¹³. Nhờ sự giáo dục của nhà xứ, đứng đầu là các linh mục xứ, các ông quản, bà quản, các thầy cô dạy giáo lý, thế hệ trẻ của Thạch Bích đã đi vào nền nếp, trở thành con ngoan, trò giỏi của các gia đình.

Sự bền vững của gia đình cũng phụ thuộc vào sự bền vững của các cặp vợ chồng và có ảnh hưởng to lớn đến đời sống của xã hội, những thành viên khác trong gia đình, đặc biệt là con cái - những đứa trẻ. Nhằm giữ vững tổ ấm cho các gia đình trong xứ, linh mục xứ thường có những bài giảng về vai trò và bổn phận của người phụ nữ trong các gia đình vào tuần “tam nhật tĩnh tâm” trước Lễ kính Thánh Nữ Monica – Thánh bổn mạng của các bà mẹ Công giáo. Đó là bài giảng về các nội dung: “*Công - Dung - Ngôn - Hạnh của người phụ nữ Việt Nam*”, nhấn mạnh về chữ nhẫn trong tư cách làm vợ, làm mẹ; “*Mẫu gương làm Vợ, làm Mẹ theo Thánh Monica*”, tiểu sử và hành trình nên thánh, ý nghĩa của việc Giáo hội lựa chọn vị thánh này làm bổn mạng các bà mẹ Công Giáo, những đức tính cao quý của thánh như hiền hòa nhẫn nhục, kiên tâm cầu nguyện, âm thầm hy sinh và phương pháp giáo dục con cái; “*Người mẹ Công giáo, sống Đức Tin*”... Linh mục xứ cũng kêu gọi các bà mẹ hãy noi gương Thánh Monica trong đời sống cầu nguyện và trong niềm tin. Lễ mừng kính Thánh Nữ Monica đã giúp cho các bà mẹ thêm nhiều hành trang sống thiên chức làm vợ và làm mẹ, làm cho gia đình được ấm cúng hạnh phúc.

Ngoài ra, Giáo hội Công giáo cũng định ra *điều luật bất khả phân ly* trong hôn nhân cho các cặp vợ chồng như sau: “*Vậy điều gì mà Thiên Chúa liên kết, con người không được tháo gỡ*”. Đối với người Công giáo, hôn nhân được nâng thành bí tích. Trong các lớp giáo lý trước hôn nhân,

giáo lý hôn nhân (bắt buộc giới trẻ phải học), trong cử hành hôn lễ trước sự chứng kiến của linh mục chính xứ và toàn thể cộng đồng giáo dân cùng họ hàng, các cặp vợ chồng trẻ đã thấm nhuần về sự chung thủy, không thể tách rời khi họ về sống với nhau, tạo nên một gia đình bền vững. Sau này, trong cuộc sống vợ chồng, thanh niên Thạch Bích còn luôn phải học và nhớ điều răn thứ 9 (trong 10 điều răn của Chúa) là chớ muốn vợ/ chồng người.

Bên cạnh việc khuyến khích, tăng cường các lớp dạy giáo lý, Giáo hội cũng đề ra những hình phạt rất nghiêm ngặt đối với những tín đồ vi phạm những quy định nêu trên như rút phép thông công, khai trừ ra khỏi Công giáo, không được tham gia vào các hội đoàn, các nghi thức của Công giáo...

Ở Thạch Bích, nếu một con chiên có biểu hiện “vợ nọ con kia”, linh mục chính xứ và trùm xóm sẽ tham gia vận động. Nếu không có kết quả, linh mục xứ sẽ khai trừ người đó ra khỏi các hội đoàn và dân làng không sẽ không bao giờ đến các đám cưới, đám tang của gia đình có thành viên vi phạm.

Ngoài những quy định của giáo lý, giáo luật Công giáo, *Quy ước thôn văn hóa* của chính quyền thôn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các mối quan hệ gia đình giáo dân. Điều 6 của Quy ước nêu rõ, các thành viên trong gia đình phải biết tôn trọng, yêu thương nhau. Mỗi thành viên phải biết hướng thiện, biết thông cảm và sống vị tha, cư xử đúng với vị trí của mình, có nếp sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao. Giáo dục nếp sống gia phong trong dòng họ; có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ. Tự hòa giải các mâu thuẫn, xích mích trong gia đình, tránh liên lụy đến cộng đồng thôn...

Quy ước thôn cũng nêu rõ, vợ chồng phải sống chung thủy, thuận hòa, bình đẳng, tôn trọng, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc; có trách nhiệm nuôi dạy con cái và tạo điều kiện cho con cái phát triển cả về mặt thể lực và trí lực, chịu trách nhiệm đối với hành vi của con cái khi chưa đến tuổi thành niên. Cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Ông bà sống gương mẫu, chăm lo dạy bảo con cháu trở thành người có ích cho xã hội. Con cháu hiếu thảo, kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ.

Trong cuộc sống hằng ngày, nhất là trong sinh hoạt tôn giáo, điều lo lắng nhất của các bậc cha mẹ là việc giữ đạo của con cái trong điều kiện

đi làm ăn xa hoặc khi dựng vợ gả chồng cho người khác đạo. Tuy nhiên, nhờ định chế của giáo luật, giáo lý nêu trên cho nên rất ít những gia đình Công giáo ở Thạch Bích sùng đạo mà con cái hư hỏng, ngược đãi ông bà cha mẹ hoặc mắc các tệ nạn xã hội.

Kết luận

Thời gian gần đây, do tác động của ĐTH, ở nhiều làng xã, các mối quan hệ gia đình truyền thống bị suy giảm hoặc “lệch chuẩn”.

Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm, giúp đỡ của Giáo hội cơ sở, đứng đầu là linh mục chính xứ, kết hợp với chính quyền cơ sở trên các lĩnh vực tăng cường đời sống đạo, giáo huấn cho giáo dân (đặc biệt là chị em phụ nữ) về vai trò của gia đình đối với sự phát triển của các thành viên và xã hội, giáo dục thế hệ trẻ, tổ chức các cuộc thi giáo lý, cùng những định chế giáo luật nên mối quan hệ truyền thống trong các gia đình ở Thạch Bích được giữ vững ./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bích Hòa (2013), *Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Bích Hòa (1930 - 2012)*, Nxb. Chính trị - Hành chính: 15.
- 2 Ngày 29/05/2008, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 15/2008/QH12 về điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội và các tỉnh. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/08/2008. Theo đó, *Hà Nội mở rộng* bao gồm toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh của tỉnh Vĩnh Phúc và 4 xã của huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo đó, cũng từ thời điểm này Thạch Bích cũng như xã Bích Hòa thuộc về Hà Nội
- 3 Phường Phú Lãm mới được đô thị hóa (ĐTH) thuộc quận Hà Đông. Phường được thành lập ngày 10/07/2009 theo Nghị quyết 19/2009/NQ-CP ngày 08/05/2009 của Chính phủ, có diện tích đất tự nhiên là 266,42 ha, dân số 13.056 nhân khẩu và có 09 tổ dân phố trực thuộc
- 4 Phường Đồng Mai thành lập ngày 01/07/2009 theo Nghị quyết 19/2009/NQ-CP ngày 08/05/2009 của Chính phủ, có diện tích đất tự nhiên là 634,19 ha với 4.353 hộ, 16.211 nhân khẩu được phân bố trên 18 tổ dân phố
- 5 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bích Hòa (2013), *Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Bích Hòa (1930 - 2012)*, sđd: 14.
- 6 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bích Hòa (2013), *Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Bích Hòa (1930 - 2012)*, sđd: 242.
- 7 Số liệu UBND xã cung cấp tháng 11/2014.
- 8 Trước khi có *Quy định các tân đám cưới đám hỏi năm 2014*, các gia đình ở Thạch Bích vẫn tổ chức ăn uống những ngày này tại nhà.

- 9 Xem: Trần Thị Hồng Yến (2012), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- 10 Dẫn theo: Nguyễn Hồng Dương, *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 346.
- 11 Tổng Giáo phận Hà Nội (Ban Giáo lý, 2014), *Chương trình học giáo lý kỳ I, kỳ II, Năm phúc âm hóa đời sống gia đình 2014*, Bản đánh máy.
- 12 Một số trẻ em khuyết tật cũng được các sơ nuôi dưỡng và dạy bảo.
- 13 Tư liệu phỏng vấn các ông trùm và nguyên trùm đạo các xóm đạo ở Thạch Bích, tháng 11/2014.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Phương Châm (2009), *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay*, Nxb. Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
2. Nguyễn Hồng Dương (1997), *Làng công giáo Lưư Phương (Ninh Bình) - Từ năm 1829 - 1945*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Hồng Dương (1999), Bước đường hội nhập văn hóa dân tộc của Công giáo Việt Nam, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, tr. 54 - 60.
4. Nguyễn Hồng Dương (2001), *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Hồng Dương (2003), *Nhà thờ Công giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Hồng Dương (2004), *Tôn giáo trong mối quan hệ văn hoá và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Hồng Dương (2008), *Kitô giáo ở Hà Nội*, Nxb. Tôn giáo và Nxb. Từ điển Bách khoa.
8. Nguyễn Hồng Dương (2008), *Công giáo Việt Nam: Một số vấn đề nghiên cứu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Nguyễn Hồng Dương (2009), Hệ quả quá trình tiếp xúc giữa Công giáo với tín ngưỡng bản địa của người Việt ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, tr. 18 - 30.
10. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên, 2010), *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa.
11. Ngô Văn Giá (chủ biên, 2007), *Những biến đổi về giá trị văn hóa truyền thống ở các làng ven đô Hà Nội trong thời kỳ Đổi mới*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Tô Duy Hợp (2000), *Sự biến đổi của làng xã Việt Nam ngày nay ở đồng bằng sông Hồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Phan Thị Mai Hương (chủ biên, 2010), *Những biến đổi tâm lý của cư dân vùng ven đô trong quá trình đô thị hóa*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
14. Nguyễn Đức Lộc (2008), Nghi lễ, chuẩn mực và tính linh hoạt trong đời sống đạo ở vùng Công giáo Hồ Nai - Đồng Nai (Trong: *Biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*), Nxb. Thế giới.
15. Trần Đức Ngôn (chủ biên, 2005), *Văn hóa truyền thống ngoại thành Hà Nội dưới tác động của kinh tế thị trường*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

16. Trần Thị Hồng Yến (2013), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.

Abstract

TRANSFORMATION IN THE FAMILY RELATIONSHIP IN THẠCH BÍCH PARISH, HÀ NỘI DIOCESE (FROM 1986 TO PRESENT)

Since the Renovation (Đổi mới, 1986), Vietnamese villages have transformed under impact of the market economy and urbanization, especially in rural areas. Thạch Bích has been - a totally Catholic village - affected by the urbanization. Family relationship transformation caused by urbanization is one of socio-cultural change in this village. This research examines the changes in family relationship in Thạch Bích parish in some aspects such as family model, relationship among family members, elements led to changes, institutions maintained the traditional relation in a Catholic family.

Keywords: Catholicism, family, relationship, transformation.